

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 113/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X;

Trụ sở: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà T. T. H; CCCD số: 001188020473; Cấp ngày: 02/01/2019 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội .

Ông N. T. L; CMND: 011267062 cấp ngày 14/3/2009 tại Công an Hà Nội.

(Theo giấy ủy quyền số 1272/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/12/2019)

Bị đơn: Công ty Y

Trụ sở: Số 98A Lương Định Của, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông M. V. K, sinh năm: 1982; CMND số: 013187554; cấp ngày 07/5/2009 tại Công an Hà Nội.

(Theo giấy ủy quyền số 0201UQ/VP ngày 02/01/2017)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông M. V. K, sinh năm 1982 và bà H. T. B. N, sinh năm 1984; Địa chỉ: P.1010, tầng 10 nhà 15T2, chung cư 310 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Ngân hàng X và Công ty Y xác nhận: Công ty Y và Ngân hàng X – Chi nhánh Ba Đình ký Hợp đồng tín dụng số 842/2015-HĐTD/NHCT124-CTCPVIETPHAP ngày 09/10/2015; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 91/2016-HĐTD-SĐBS01/NHCT124-VIETPHAP ngày 19/02/2016; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 404/2016-HĐTD-SĐBS02/NHCT124-VIETPHAP ngày 08/7/2016.

Tính đến ngày 24/12/2020, Công ty Y còn nợ Ngân hàng X tổng cộng số tiền là: 5.393.612.384 đồng. Trong đó: Số dư nợ gốc: 3.142.000.000 đồng; Số dư nợ lãi vay trong hạn: 1.629.297.047 đồng; Số dư lãi phạt: 622.315.337 đồng.

Công ty Y tiếp tục phải trả nợ cho Ngân hàng X số tiền nợ lãi theo lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 842/2015-HĐTD/NHCT124-CTCPVIETPHAP ngày 09/10/2015; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 91/2016-HĐTD-SĐBS01/NHCT124-VIETPHAP ngày 19/02/2016; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 404/2016-HĐTD-SĐBS02/NHCT124-VIETPHAP ngày 08/7/2016 đã ký giữa hai bên kể từ ngày 25/12/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

*Ngân hàng X và Công ty Y cùng thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Chậm nhất đến ngày 31/12/2020 Công ty Y thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 1.000.000.000 đồng (ưu tiên trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất đến ngày 31/3/2021 Công ty Y thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 4.393.612.384 đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên kể từ ngày 25/12/2020 cho đến khi Công ty Y trả toán toàn bộ khoản vay.

*Trong trường hợp Công ty Y không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ của mình theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 842/2015-HĐTD/NHCT124-CTCPVIETPHAP; các văn bản kèm theo gồm: Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 91/2016-HĐTD-SĐBS/NHCT124-VIETPHAP ngày 08/7/2016, Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên để phát mại tài sản bảo đảm là: Căn hộ chung cư số 1010 tòa nhà chung cư 15T2 tại địa chỉ Khu văn phòng dịch vụ công cộng, nhà ở và trường học – số 310 đường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA624386, số vào sổ cấp GCN: CS 20859 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp cho ông M. V. K để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng X thì Công ty Y phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X cho đến khi trả toán toàn bộ khoản vay.

*Về án phí: Công ty Y phải nộp 56.696.806 (Năm mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm linh sáu) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí 56.666.000 đồng đã nộp theo biên lai thu nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0015061 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hạnh